

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825801] - Thực tập trang bị điện
(CCQ2315A)
CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 19...
Số bài thi:19...
Số tờ giấy thi: 19...

Ngô Đình Khôi Ngô Đình Khôi

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150006	Lê Hữu	Bằng	08/06/2005	CCQ2315A			7,0	6,8	6,9
2	2123150034	Nguyễn Văn	Cảnh	11/04/2005	CCQ2315A			9,3	8,5	8,8
3	2123150030	Nguyễn Thành	Đạt	17/08/2005	CCQ2315A			5,5	9,0	7,6
4	2123150036	Võ Hồ Bảo	Duy	14/06/2005	CCQ2315A			10,0	10,0	10,0
5	2123150020	Đoàn Hoàng	Hiệp	12/11/2005	CCQ2315A			7,5	9,0	8,4
6	2123150019	Lê Văn	Hưng	13/01/2005	CCQ2315A			10,0	10,0	10,0
7	2123150003	Phạm Duy	Khanh	07/05/2004	CCQ2315A			10,0	8,0	9,2
8	2123150029	Trương Tuấn	Kiệt	28/01/2005	CCQ2315A			8,0	9,0	8,6
9	2123150021	Nguyễn Thành	Lộc	08/05/2003	CCQ2315A			5,3	8,0	6,9
10	2123150023	Tô Hữu	Lực	29/01/2005	CCQ2315A			7,3	6,8	7,0
11	2123150014	Nguyễn Hồng	Nhật	01/06/2005	CCQ2315A			10,0	9,0	9,4
12	2123150012	Võ Văn	Phát	07/07/2005	CCQ2315A			7,6	8,0	7,8
13	2123150060	Huỳnh Nhựt	Phong	19/08/2005	CCQ2315A			4,8	6,5	5,8
14	2123150005	Đỗ Văn	Phú	05/10/2005	CCQ2315A			7,5	7,0	7,2
15	2123150013	Võ Hồng	Phúc	30/11/2005	CCQ2315A			7,0	6,8	6,9
16	2123150027	Lê Văn	Quyển	01/01/2004	CCQ2315A					
17	2123150025	Khúc Văn	Tiến	05/10/2005	CCQ2315A			10,0	9,0	9,4
18	2123150008	Nguyễn Chí	Tiến	09/04/2005	CCQ2315A			9,0	8,0	8,4
19	2121150028	Phùng Ninh Anh	Trí	02/11/2003	CCQ2115A			9,0	8,0	8,4
20	2123150024	Võ Anh	Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A			7,5	6,5	6,9